

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2025- 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

a) Tên nhà trường: Trường THPT Quảng Uyên.

b) Địa chỉ: Phố Hòa Trung, xã Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 02063820103

Trang thông tin điện tử:

Thư điện tử: C3quanguyen.caobang@moet.edu.vn

c) Loại hình: Công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở GD&ĐT Cao Bằng;

Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí chi cho thường xuyên của trường chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm.

d) Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mạng: Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, an toàn, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, phát huy tính sáng tạo, có kỹ năng sống, biết thích ứng, phát triển tối đa phẩm chất và năng lực cá nhân, trở thành những công dân có ích, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

- Tầm nhìn: Đến năm 2030, đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia Mức độ 1. Tiếp tục củng cố và duy trì vị thế của nhà trường là một trong những đơn vị có phong trào và chất lượng giáo dục cao của huyện Quảng Hòa, là địa chỉ tin cậy để các bậc cha mẹ học sinh tin tưởng gửi gắm con em mình học tập, rèn luyện, góp phần xây dựng quê hương đất nước.

- Mục tiêu: Xây dựng và phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu giáo dục của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, nề nếp, kỷ cương; giúp mỗi học sinh **đều có cơ** hội phát triển khả năng và tư duy sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương, đất nước, tạo được uy tín trong địa phương và trong địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Xác định quy mô phát triển nhà trường để chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho dạy - học, đội ngũ viên chức, nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, Tạo điều kiện cho đội ngũ được tham gia học tập nâng cao trình độ về chuyên môn, lý luận chính trị để chất lượng và hiệu quả giáo dục ngày càng nâng

cao. Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục 2018.

- Phát huy thành quả phong trào thi đua đồng hành với các giá trị cơ bản của nhà trường:

- + Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường.
- + Phát triển được phẩm chất và năng lực của học sinh.
- + Tích cực đổi mới công tác Lãnh đạo và Quản lý.
- + Có tính sáng tạo, trung thực.
- + Chất lượng và hiệu quả cao.

- Để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển toàn diện, có khả năng tiếp tục học lên bậc học Cao đẳng, Đại học hoặc đi vào cuộc sống lao động. Để đáp ứng được các yêu cầu đó, nhà trường phải tập trung thực hiện các mục tiêu chiến lược sau:

- + Đổi mới công tác quản lý và quản trị nhà trường
- + Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên .
- + Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của từng học sinh.
- + Chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.
- + Xây dựng văn hóa nhà trường.
- + Huy động các nguồn lực phát triển nhà trường.

đ) Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường:

Trường THPT Quảng Uyên được thành lập ngày 20/10/1960, là trường cấp 2-3 thứ 2 của tỉnh Cao Bằng (Sau trường cấp 3 Thị xã, nay là Trường THPT Thành phố), đó là cái mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển của ngành GD&ĐT Quảng Uyên. Học sinh của trường là con em của các Huyện miền đông của tỉnh: Quảng Uyên; Trùng Khánh; Hạ Lang; Trà Lĩnh; Phục Hòa. Tất cả các em từ những miền quê khác nhau về đây cùng chung một mái trường, cùng chung một lớp miệt mài say mê học tập. Các thầy giáo của trường chủ yếu là người miền xuôi tốt nghiệp các trường đại học sư phạm Hà Nội, Đại học tổng hợp theo tiếng gọi của Đảng lên miền núi dạy chữ, dạy người, đem ánh sáng của Đảng đến cho con em các dân tộc ở vùng địa đầu tổ quốc. Các lớp học đều do nhân dân các xã, các Huyện cung cấp gỗ, ngói để thầy trò cùng nhau dựng lên ngôi trường của chính mình.

Năm học 1963 bộ phận cấp 3 chính thức tách thành trường riêng- trường cấp 3 Quảng Uyên gồm 4 lớp: 1 lớp 10; 1 lớp 9; 2 lớp 8 là học sinh của 5 huyện miền đông. Học sinh cả trường khoảng hơn 100 học sinh. Sinh ra trong hoàn cảnh chiến tranh, bên cạnh nhiệm vụ chính là dạy và học đảm bảo đức dục, trí dục được duy trì và phát triển, trường vẫn đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy tốt học tốt,

phong trào văn nghệ thể thao, hoạt động ngoại khóa đưa nhà trường trở thành một điểm sáng về giáo dục của Tỉnh Cao Bằng, vì vậy năm học 1968-1969 trường được công nhận là trường tiên tiến xuất sắc của khu Việt Bắc

Từ năm học 1990-1991 trở đi cho đến năm 2020 là giai đoạn nhà trường phát triển cả về chiều sâu và chiều rộng. Những lớp học nhà tranh vách đất, phòng học cấp 4 được dần dần thay thế bằng những ngôi nhà 1 tầng, 2 tầng, 3 tầng khang trang sạch sẽ, kèm theo đó chất lượng dạy và học được nâng lên, các phong trào thi đua dạy tốt- học tốt trở thành mục tiêu trọng tâm, trọng điểm của nhà trường. Các hoạt động phong trào khác như văn nghệ, thể thao được duy trì, đã có rất nhiều giải thưởng văn nghệ, thể thao được trao cho thầy và trò nhà trường, Trường THPT Quảng Uyên trở thành ngôi trường có nhiều thành tích của tỉnh.

Từ việc xác định người Thầy là nhân tố quan trọng làm nên chất lượng giáo dục, ngay từ những ngày đầu với bao bộn bề gian nan, thử thách, Chi bộ Đảng, Ban giám hiệu nhà trường đã quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên. Đội ngũ cán bộ quản lý của trường luôn đoàn kết, năng động, sáng tạo, góp phần không nhỏ vào thành tích chung của nhà trường. Các thế hệ học sinh cũ của trường sau khi học su phạm lại về công tác tại trường, thay thế các thế hệ thầy cô giáo miền xuôi đã chuyển công tác để tiếp tục tiếp nối và giữ vững được những thành quả của các thế hệ trước để lại. Chính vì thế mà từ chỗ chỉ có 10 cán bộ giáo viên, nhân viên đến năm 2020 nhà trường đã có hơn 50 cán bộ, giáo viên, nhân viên (có giai đoạn lên tới trên 70 người). Trong đó có 4 thạc sĩ, tập thể cán bộ, giáo viên đều đạt trình độ chuẩn, nhiệt huyết với sự nghiệp giáo dục, luôn chú ý thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy năng lực phẩm chất, phát huy tính chủ động sáng tạo của học sinh; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh khá giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và thực hiện công tác này từ đầu năm học; đặc biệt đẩy mạnh công tác giải pháp hữu ích, sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy. Tính từ ngày thành lập cho đến năm 2020 đã có nhiều thầy cô giáo đoạt giải trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện và cấp tỉnh.

Trải qua 64 năm phấn đấu và trưởng thành, 64 năm hành trình xây những ước mơ, từ thửa ban đầu còn nghèo nàn, nhà tranh vách đất đến nay trường đã có cơ ngơi tương đối hiện đại. Học sinh từ chỗ chỉ có khoảng 100 em đến nay đã có gần 1000 em. Nhiều thế hệ học sinh đã trưởng thành từ mái trường này trở thành những cán bộ, sĩ quan có tài có đức, được giữ những chức vụ quan trọng của Đảng và nhà nước từ Trung ương đến địa phương

Về chất lượng giáo dục nổi bật, với mục tiêu: học để biết, học để làm, học để cùng chung sống, học để khẳng định mình, nhà trường luôn tạo mọi điều kiện tốt

nhất để các em học tập, rèn luyện. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm bao giờ cũng cao hơn tỷ lệ trung bình của tỉnh, tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu Học sinh Giỏi, Học sinh Tiên tiến hàng năm đạt trên 50%. Đặc biệt, trong năm học 2019 - 2020 tỷ lệ khá, giỏi đạt 56,9%, tăng 4,91% so với năm học 2018 – 2019. Đội tuyển HSG của nhà trường tham dự thi HSG cấp huyện, cấp tỉnh năm nào cũng đoạt giải. Số học sinh đỗ vào Học viện top đầu như An ninh nhân dân, Cảnh sát nhân dân... tăng dần qua các năm.

Trong 64 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc. Vào năm 2000 trường được đón nhận Huân chương lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng. Đó là một vinh dự hết sức to lớn, là nguồn động viên thầy và trò tiếp tục vượt qua mọi khó khăn tiếp tục phấn đấu giữ vững, phát huy những thành tích đã đạt được xây dựng nhà trường trở thành một trong những trường hàng đầu của tỉnh về chất lượng giáo dục toàn diện. Đến năm học 2019-2020, Nhà trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua.

Chi bộ Đảng nhà trường được công nhận Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Tổ chức Công đoàn trường liên tục được xếp loại Xuất sắc và được nhận giấy khen của Công đoàn ngành Giáo dục và Đào tạo, của LĐLĐ tỉnh Cao Bằng. Đoàn trường luôn là đơn vị xuất sắc dẫn đầu của huyện Quảng Hòa về công tác Đoàn và phong trào Thanh niên, liên tục được Huyện Đoàn, Tỉnh Đoàn tặng Bằng khen.

Với quá trình trưởng thành hơn 64 năm, mái trường THPT Quảng Uyên hôm nay trở thành một ngôi trường giàu truyền thống lịch sử; nơi đọng đầy những kỷ niệm; nơi thấm đậm tình Thầy, nghĩa Bạn; trở thành cái nôi dưỡng nuôi tri thức làm người; nơi cho ta hiểu đạo lý, nghĩa tình và cũng chính nơi này có đủ thời gian để ta hoài vọng về quá khứ, ngắm nhìn tầm vóc, dáng hình mái trường quê hương, mà tin tưởng, tự hào những ngày đi tiếp sự nghiệp trồng người cho quê hương đất nước.

Từ 2020 đến nay, thầy và trò nhà trường tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, vươn lên thi đua dạy tốt, học tốt; tích cực đổi mới phương pháp dạy và học, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ.

Trong năm học 2024 - 2025 thầy và trò nhà trường đã đạt được nhiều thành tích nổi bật với trên 68% học sinh có kết quả học tập xếp loại Khá, Giỏi; trên 98% học sinh được đánh giá, xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện loại Khá, Tốt. Chất lượng giáo dục mũi nhọn tiếp tục được duy trì ổn định với 39 giải học sinh giỏi các môn văn hoá cấp huyện và 19 giải học sinh giỏi các môn văn hoá cấp; 01 giải nhì

[illegible]

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng g III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	52	0	08	44		02	02	43	4			47		
1	Toán	06		01	05				05	01			05		
2	Vật lý	04		03	01				04				04		
3	Hóa học	03		01	02				03				03		
4	Sinh học	02			02				02				02		
5	Tin học	02			02				02				02		
6	CN	01			01				01				01		
7	Ngữ văn	06		01	05				06				06		
8	Lịch sử	03			03				03				03		
9	Địa lý	03		01	02				02	01			03		
10	GDCD	02			02				02				02		
11	TD	05			05				05				05		
12	QP-QN	01			01				01				01		
13	Tiếng Anh	06			06				06				06		
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	01		01						01					

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	52	0	08	44		02	02	43	4			47		
2	Phó hiệu trưởng	02		01	01				01	01					
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	01			01										
3	Nhân viên y tế	01					01								
4	Nhân viên thư viện	01					01								
5	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													
6	Bảo vệ	02						02							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích trường	Số phòng TNTH	Số phòng học VH	Số phòng vi tính	Số phòng khác	D. tích nhà Đa năng	Diện tích sân TDTT
17.034,7m ²	03	24	3	14	560,9m ²	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Nhà trường đã phấn đấu đạt các chuẩn về: tổ chức nhà trường; chất lượng giáo dục; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; công tác xã hội hoá giáo dục. Các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị nhà trường tiếp tục có kế hoạch phấn đấu thực hiện trong thời gian tiếp theo.

Năm hoàn thành: Thời điểm nhà trường đảm bảo tiêu chí chất lượng đội ngũ giáo viên.

* Thuận lợi: Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo, quan tâm của lãnh đạo Sở GD&ĐT trong kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia. Một số tiêu chuẩn, tiêu chí về chất lượng dạy học, về đội ngũ, công tác xã hội hoá giáo dục đã được đảm bảo.

* Khó khăn: Năm 2023 nhà trường có giáo viên vi phạm pháp luật, hiện nay không đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.

b) Các biện pháp:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia để trình cấp quản lý;
- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí đã đạt để duy trì, chưa đạt để có giải pháp phấn đấu;
- Không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; tiếp tục nâng cao-chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.
- Tiếp tục tham mưu lên các cấp về mở rộng diện tích và xây dựng các hạng mục để nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh

Nhà trường ra Thông báo Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Quảng Uyên năm học 2025-2026 (Thông báo số 06/TB-THPT, ngày 14/4/2025) và Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 (Kế hoạch số 24/KH-THPT, ngày 14/4/2025).

- Thời gian thi: Ngày 03 và 04 tháng 6 năm 2025.

- Chỉ tiêu giao: 307 học sinh; 7 lớp.

- Kết quả tuyển sinh: 307.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo kết quả Rèn luyện	786	294	257	235
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	711 (90.46%)	270 (91.84%)	224 (87.16%)	217 (92.34%)
2	Khá	66	22	28	16

	(tỷ lệ so với tổng số)	(8,4%)	(7.48%)	(10.89%)	(6.81%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	9 (1,15%)	2 (0.68%)	5 (1.95%)	2 (0.85%)
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0			0
II	Số học sinh chia theo kết quả Học tập	786	294	257	235
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	107 (13.61%)	20 (6.80%)	36 (14.01%)	51 (21.70%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	432 (54.96%)	152 (51.70%)	136 (52.92%)	144 (61.28%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	246 (31.30%)	121 (41.16%)	85 (33.07%)	40 (17.02%)
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0.13%)	1 (0.34%)		
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	550 (99,82)	293 (99,66%)	257 (100%)	
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	
b	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	107 (13,61%)	20 (6,8%)	36 (14,01%)	51 (21,7%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0,25%)	2 (0,68%)		
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	1	1		
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)				
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)				
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)				

IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp huyện	39			
2	Cấp tỉnh/thành phố	19			
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	235			
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)				
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	385/401	133/161	133/124	119/116
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	764	289	246	229

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2024

ST T	NỘI DUNG	Dự toán			Còn trong TK
		Tồn năm 2023 mang sang	Thu	Chi	Tiền gửi của nhà trường
	Thu sự nghiệp năm 2024				
1	Học phí	197,349,870	7,742,100	204,599,018	492,952
1	Tiền lương			7,753,122	
2	Phụ cấp theo lương				
3	Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)				
4	Tiền thưởng			2,700,000	
5	Thanh toán dịch vụ công cộng (Điện, nước, VSMT)				
6	Vật tư văn phòng (VPP, CCDC, vật tư VP khác...)			10,618,896	
7	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc				
8	Công tác phí				

9	Chi khác (Chi hỗ trợ cho CB, GV đi học, chi tiếp khách)				
10	Sửa chữa, mua sắm thiết bị			19,462,000	
11	Mua sắm TS phục vụ công tác chuyên môn				
12	Chi phí nghiệp vụ CM			89,467,000	
13	Tiếp khách				
14	Chi khác			74,598,000	
II	Thu học thêm năm học 2024-2025	0	732,687,000	720,702,000	11,985,000
1	Chi GV trực tiếp đứng lớp			512,881,000	
2	CBQL, GVCN, TTCM, Kế toán, thủ quỹ, tổ phục vụ			183,172,000	
3	Thanh toán dịch vụ công cộng (Điện, nước, VSMT)				
4	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc				
5	Sửa chữa, bảo dưỡng			12,985,000	
6	Vật tư, VPP			11,664,000	
III	KP thường xuyên NSNN cấp		17,903,314,608	17,897,487,608	16,572,000
1.	Nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ tự chịu trách nhiệm (12)	0	6,179,298,608	6,179,298,608	0
1	Chi hỗ trợ tiền ăn, nhà ở theo Nghị định 116/CP NH 2023-2024			3,300,480,000	
2	Chi phí học tập, CBHP theo 81/CP NH 2023-2024			926,829,000	
3	Thực hiện ND 28/CP (GV dạy HS khuyết tật)			192,141,448	
4	TTLT 42 (HS khuyết tật + nghèo hoặc cận nghèo)			124,704,000	
5	Tiền chế độ cho BCT thi tốt nghiệp THPT QG năm 2024			56,960,000	
6	Tiền chế độ cho hội đồng coi thi TS lớp 10 năm học 2024-2025			32,232,000	
	Hội khoẻ phù đồng			216,312,000	
7	Thực hiện thiết bị lớp 11			1,287,815,160	
8	Chi phí thẩm định			41,825,000	
2.	Nguồn kinh phí thực hiện cải thiện dinh dưỡng	10,745,000	30,275,000	24,448,000	16,572,000
1	In phô tô tài liệu				
2	Báo cáo viên			3,475,000	
3	Công tác phí			1,968,000	
4	Vì chất dinh dưỡng cho học sinh			19,005,000	
3.	Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ	0	292,000,000	292,000,000	0

tự chịu trách nhiệm (13)					
1	Tiền thưởng theo NĐ 73			292,000,000	
4. Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ tự chịu trách nhiệm (13)		0	11,401,741,000	11,401,741,000	0
1	Tiền lương			5,176,365,303	
2	Phụ cấp theo lương			3,399,495,135	
3	Tiền công theo hợp đồng			0	
4	Học bổng và hỗ trợ khác học sinh, sinh viên			85,470,000	
5	Tiền thưởng			61,542,000	
6	Phúc lợi tập thể			13,060,000	
7	Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)			1,444,958,817	
8	Thu nhập tăng thêm			0	
9	Các khoản khác cho cá nhân			46,656,000	
10	Thanh toán dịch vụ công cộng (Điện, nước, VSMT)			157,046,562	
11	Vật tư văn phòng			74,758,694	
12	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc			16,416,621	
13	Công tác phí			353,217,000	
14	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác CM và các công trình cơ sở hạ tầng			195,479,720	
15	Chi phí nghiệp vụ CM			248,905,498	
16	Chi khác			106,661,650	
17	Chi công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở, các đơn vị hành chính, sự nghiệp			21,708,000	

Trên đây là báo cáo công khai theo Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - năm học 2024-2025 đến đầu năm học 2025-2026 của trường THPT Quảng Uyên./.

Nơi nhận:

- Thông báo niêm yết;
- Website nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



***Lê Linh Dũng**